



Thực trạng giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường trung học phổ thông Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

Đoàn Thị Nhung

Trường Trung học phổ thông Lương Văn Can, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 16/8/2023

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 06/9/2023

Ngày nhận đăng: 15/9/2023

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Giá trị sống;

Giáo dục giá trị sống;

Trung học phổ thông.

TÓM TẮT

Hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh Trung học phổ thông đã được quan tâm, triển khai thực hiện từ nhiều năm nay và đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn tồn tại một số hạn chế trong quá trình thực hiện hoạt động này. Trên cơ sở đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu thực trạng trên 118 cán bộ quản lý và giáo viên của 6 trường Trung học phổ thông trên địa bàn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó, giúp các trường đánh giá lại hiệu quả của hoạt động giáo dục giá trị sống và thông qua làm cơ sở để các nhà trường đề xuất biện pháp giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường trung học phổ thông tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. MỞ ĐẦU

Theo Luật giáo dục thì mục tiêu giáo dục của nước ta là: “*đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” (Quốc hội, 2019). Để hình thành nhân cách của một người thì việc giáo dục giá trị sống cho người đó rất quan trọng. Giá trị sống của mỗi cá nhân không tự nhiên mà hình thành, cũng không phải do đặc tính di truyền. Giá trị sống được hình thành từ quá trình giáo dục và sự trải nghiệm nhận thức của cá nhân. Giáo dục đóng vai trò rất lớn trong việc khơi dậy các tiềm năng của con người và tạo nên nguồn nhân lực chất lượng cao có đầy đủ những phẩm chất, giá trị và năng lực phù hợp với sự phát triển của xã hội. Vì vậy, nghiên cứu giáo dục giá trị nói chung và giá trị sống nói riêng là yêu cầu cần thiết mang tính thời đại bởi: “*Vấn đề giá trị là một vấn đề chiến lược... Hệ giá trị của con người, cộng đồng, quốc gia – dân tộc và của cả loài người vừa là biện pháp vừa là cứu cánh của các chiến lược phát triển*” (Phạm, 2010). Bên cạnh đó, Nghị quyết số 29 – NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nêu rõ mục tiêu: “*Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2013). Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông là “*giúp học sinh phát triển khả năng vốn có của bản thân, hình thành tính cách và thói quen; phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần; trở thành người học tích cực tự tin, có ý thức lựa chọn nghề nghiệp và học tập suốt đời, có những phẩm chất tốt đẹp và có những năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động cần cù, có tri thức và sáng tạo*” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2015). Những thành tựu mà nhân loại đã đạt được trong những năm gần đây đã làm thay đổi cuộc sống của tất cả mọi người trên thế giới. Trong bối cảnh đó mỗi con người sẽ đứng trước những rủi ro và thách thức, giá trị sống lúc này chính là thước đo cho sự thích ứng và phát triển của mỗi con người. Bản thân mỗi con người phải tự xác định những giá trị để sống phù hợp với mình và vì nó mỗi người hành động để đạt tới những giá trị đó. Song, ở thời đại nào cũng có những giá trị chung của cộng đồng, của dân tộc, của thời đại. Nếu mỗi cá nhân biết hài hòa giá trị sống cá nhân với giá trị của dân tộc và thời đại, sẽ tạo ra sự đồng thuận trong hành động, qua đó mỗi người trở thành chủ thể tích cực trong quá trình phát triển nhân cách và đóng góp vào sự phát triển xã hội. Có thể khẳng định giá trị sống vừa là mục tiêu, vừa là động lực của quá trình phát triển nhân cách.

Tác giả liên hệ: Đoàn Thị Nhung;

Địa chỉ e-mail: nhunggcdcd@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.190.2025>

Với học sinh Trung học phổ thông (THPT) hiện nay việc giáo dục hình thành giá trị sống đã mang lại cho các em những thái độ, xúc cảm, tình cảm tích cực, giúp các em có những hành vi đúng đắn trong học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức và quan hệ xã hội. Các em hình thành nên những lối sống đẹp, có ích, có ý thức giữ gìn những nét truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, tham gia nhiệt tình vào các hoạt động xã hội, hoạt động tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng...

Song bên cạnh đó, trước sự phát triển xã hội cũng như sự thay đổi trong tâm lý cá nhân đã tác động không nhỏ đến giá trị sống của học sinh. Một bộ phận học sinh không xác định được những giá trị sống cốt lõi trong xã hội dẫn đến có những kỹ năng sống vì lợi ích cá nhân, vô cảm với người khác và với xã hội. Biểu hiện là hiện tượng học sinh sống buông thả, chỉ biết hưởng thụ cá nhân, chạy theo lối sống thực dụng, vội vã, thiếu tinh thần trách nhiệm, sự quan tâm, thực hiện nghĩa vụ của bản thân với gia đình, xã hội và người khác.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- *Khách thể nghiên cứu:* Hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh THPT. Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến của 118 cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) của 6 trường THPT trên địa bàn Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Phương pháp nghiên cứu:* Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi nhằm tìm hiểu thực trạng hoạt động giáo dục giá trị sống. Phiếu điều tra được thiết kế theo thang Likert 5 bậc, tương ứng với 5 mức độ, từ 1 đến 5 (được quy ước cụ thể tại các bảng số liệu). Dữ liệu thu thập được sử dụng để tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn và tỉ lệ % của mỗi nội dung. Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học với phần mềm SPSS 18.0 nhằm xử lý, thống kê các thông tin, dữ liệu thu được từ phương pháp nghiên cứu trên. Điểm trung bình của các nội dung khảo sát được chia các mức độ: Từ 1.00-1,8 điểm: Hoàn toàn không ảnh hưởng/ Hoàn toàn không quan trọng/ Hoàn toàn không tích cực / Hoàn toàn không thường xuyên; 1,81-2,6 điểm: Không ảnh hưởng / Không quan trọng/ Không tích cực / Không thường xuyên; 2,61- 3,40 điểm: Tương đối ảnh hưởng / Ít quan trọng/ Tương đối thường xuyên/ Tương đối tích cực; 3,41-4,20 điểm: Ảnh hưởng / Quan trọng/ Thường xuyên/ Tích cực; 4,21-5,0 điểm: Rất ảnh hưởng/ Rất quan trọng/ Rất thường xuyên/ Rất tích cực.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Các khái niệm cơ bản

- *Giáo dục giá trị sống:* khi tiếp cận với khái niệm này, tác giả Nguyễn Thị Tính cho rằng: “*Giáo dục giá trị sống là một quá trình dưới vai trò chủ đạo của GV nhằm giúp học sinh hiểu được giá trị sống của mỗi con người, của chính mình, của xã hội từ đó có trách nhiệm với bản thân, gia đình, với cộng đồng, xã hội. Giáo dục giá trị sống tạo ra sự thống nhất giữa: nhận thức - thái độ - hành vi trong mỗi người, đối với từng giá trị*” (Nguyễn, 2012).

- *Học sinh trung học phổ thông:* Học sinh THPT là thuật ngữ để chỉ nhóm học sinh đầu tuổi thanh niên (từ 15, 16 tuổi đến 17, 18 tuổi). Theo tâm lý học lứa tuổi, tuổi thanh niên là giai đoạn phát triển bắt đầu từ lúc dậy thì và kết thúc khi bước vào tuổi mới lớn. Tuổi thanh niên là giai đoạn từ 14, 15 tuổi đến 25 tuổi, trong đó chia làm 2 thời kỳ:

- + Từ 14, 15 tuổi đến 17, 18 tuổi: giai đoạn đầu tuổi thanh niên (giai đoạn học sinh THPT).
- + Từ 17, 18 tuổi đến 25 tuổi: giai đoạn 2 của tuổi thanh niên (giai đoạn thanh niên – sinh viên).

- *Giáo dục giá trị sống cho học sinh THPT:* là tổ chức các hoạt động giáo dục một cách khoa học, phù hợp với độ tuổi 15, 16 tuổi đến 17, 18 tuổi để giúp học sinh THPT hình thành nên những thói quen, kỹ năng, ý thức đúng chuẩn mực xã hội, thông qua đó, các em có hành vi, ứng xử phù hợp.

3.2. Thực trạng giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường trung học phổ thông

3.2.1. Mục tiêu giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường trung học phổ thông

Kết quả khảo sát bảng 1 cho thấy CBQL và GV đều đánh giá cao tầm quan trọng của các mục tiêu giáo dục giá trị sống cho học sinh THPT với số điểm trung bình dao động từ 4.02 đến 4.28. Trong đó, ở mục tiêu “nâng cao nhận thức, hứng thú và sự quan tâm của người học với các giá trị sống” có 20.3% đánh giá là “tương đối quan trọng”, 57.6 % đánh giá là “quan trọng” và có 22.0% ý kiến đánh giá ở mức “Rất quan trọng”; ở mục tiêu “giúp học sinh biết được những biểu hiện của các giá trị truyền thống và hiện đại” có đến 43.2 % ý kiến cho rằng “rất quan trọng”, 39.8% cho rằng “quan trọng”, 12.7 ý kiến cho rằng “tương đối quan trọng”; mục tiêu “giúp học sinh biết cách lựa chọn các giá trị sống phù hợp với bản thân và xã hội” có nhiều ý kiến đánh giá ở mức “quan trọng” với tỉ lệ 50.8%, có 37,3% ý kiến cho rằng “rất quan trọng”, có 10.2% ý kiến đánh giá ở mức “tương đối quan trọng; ở mục tiêu “Giúp học sinh biết cách điều chỉnh suy nghĩ, lời nói, hành động không phù hợp” được sự đồng thuận rất cao với 58.5% ý kiến cho rằng “rất quan trọng”; mục tiêu “giúp học sinh thể hiện lòng yêu nước, tình yêu thương, lòng khoan dung, tinh thần trách nhiệm, sự hòa hợp và sự quan tâm, chia sẻ với mọi người xung quanh và với thiên nhiên” có 34.7 % ý kiến cho rằng “rất quan trọng”, 46.6% ý kiến đánh giá “quan trọng”, 16.9 ý kiến đánh giá là “tương đối quan trọng”.

Bảng 1. Đánh giá của CBQL và GV về mức độ quan trọng của mục tiêu giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường trung học phổ thông

STT	Mục tiêu giáo dục giá trị sống	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
		Hoàn toàn không quan trọng	Ít quan trọng	Tương đối quan trọng	Quan trọng	Rất quan trọng		
1	Nâng cao nhận thức, hứng thú và sự quan tâm của người học với các giá trị sống	0.0	0.0	20.3	57.6	22.0	4.02	0.65
2	Giúp học sinh biết được những biểu hiện của các giá trị truyền thống và hiện đại	0.0	1.7	12.7	39.8	43.2	4.28	0.75
3	Giúp học sinh biết cách lựa chọn các giá trị sống phù hợp với bản thân và xã hội.	0.0	1.7	10.2	50.8	37.3	4.24	0.70
4	Giúp học sinh biết cách điều chỉnh suy nghĩ, lời nói, hành động không phù hợp	0.0	0.0	11.0	58.5	30.5	4.19	0.61
5	Giúp học sinh thể hiện lòng yêu nước, tình yêu thương, lòng khoan dung, tinh thần trách nhiệm, sự hòa hợp và sự quan tâm, chia sẻ với mọi người xung quanh và với thiên nhiên	0.0	1.7	16.9	46.6	34.7	4.14	0.75

*Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$; ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Như vậy, qua số liệu khảo sát CBQL và GV trên địa bàn quận 8 chúng tôi thấy rằng đa số đều chung ý kiến là các mục tiêu giáo dục giá trị sống cho học sinh THPT là “quan trọng” hoặc “rất quan trọng”. Từ đó rút ra kết luận: việc xác định các mục tiêu khi thực hiện hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh có ý nghĩa quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng của hoạt động giáo dục giá trị sống.

3.2.2. Nội dung giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường trung học phổ thông

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV về mức độ thực hiện các nội dung giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường trung học phổ thông

STT	Giá trị	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
		Hoàn toàn không thường xuyên	Không thường xuyên	Tương đối thường xuyên	Thường xuyên	Rất thường xuyên		
1	Giá trị hòa bình	1.7	16.9	26.3	54.2	0.8	3.36	0.83
2	Giá trị hợp tác	0.0	15.3	21.2	56.8	6.8	3.55	0.83
3	Giá trị hạnh phúc	2.5	17.8	25.4	46.6	7.6	3.39	0.95
4	Giá trị yêu thương	0.0	12.7	33.1	49.2	5.1	3.47	0.78
5	Giá trị khoan dung	0.8	17.8	25.4	35.6	20.3	3.57	1.03
6	Giá trị khiêm tốn	0.0	22.0	27.1	37.3	13.6	3.42	0.98
7	Giá trị trách nhiệm	0.0	5.1	39.0	48.3	7.6	3.58	0.71
8	Giá trị trung thực	1.7	13.6	23.7	50.8	10.2	3.54	0.91
9	Giá trị tự do	2.5	36.4	25.4	33.9	1.7	2.96	0.93
10	Giá trị tôn trọng	0.0	22.0	49.2	19.5	9.3	3.16	0.87
11	Giá trị giản dị	5.9	33.9	32.2	24.6	3.4	2.86	0.97
12	Giá trị đoàn kết	0.0	14.4	36.4	42.4	6.8	3.42	0.82

*Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$; ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Từ kết quả bảng 2, CBQL và GV đã thấy được tầm quan trọng của các giá trị sống và thực hiện ở mức độ “thường xuyên” là nhiều nhất, với tỷ lệ dao động về mức độ thực hiện của các giá trị là từ 19.5% đến 54.2%. Tuy nhiên, cũng có những giá sử dụng “không thường xuyên” hoặc “hoàn toàn không thường xuyên” với số ý kiến đánh giá khá cao. Cụ thể là “giá trị tự do” có 36.4% ý kiến đánh giá “không thường xuyên” và 2.5% ý kiến đánh giá “hoàn toàn không thường xuyên”, giá trị giản dị có 33.9% ý kiến đánh giá “không thường xuyên” và 5.9% ý kiến đánh giá “hoàn toàn không thường xuyên”. Kết quả đã thể hiện phần nào khả năng hạn chế khi thực hiện giá trị sống của học sinh trong cuộc sống nhất là những giá trị rất cần học sinh thường xuyên sử dụng như giá trị khoan dung, hợp tác và đoàn kết. Vì vậy, cần phải thực hiện các hoạt động giáo dục giá trị sống ở trong trường THPT nhằm giáo dục các giá trị sống cơ bản cho các em, giúp các em định hướng giá trị cho bản thân mình, hình thành nhân cách trong sáng và có hành vi đúng đắn.

3.2.3. Hình thức giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường trung học phổ thông

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV về mức độ thực hiện các hình thức giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường trung học phổ thông

STT	Hình thức giáo dục giá trị sống	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
		Hoàn toàn không thường xuyên	Không thường xuyên	Tương đối thường xuyên	Thường xuyên	Rất thường xuyên		
1	Giáo dục giá trị sống thông qua hoạt động dạy học	0.0	13.6	33.1	46.6	6.8	3.47	0.81
2	Giáo dục giá trị sống thông qua sinh hoạt động tập thể	0.0	21.2	28.8	48.3	1.7	3.31	0.82
3	Giáo dục giá trị sống thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao	0.0	11.9	32.2	48.3	7.6	3.52	0.80
4	Giáo dục giá trị sống thông qua việc thực hiện nội quy, quy định của nhà trường	0.0	12.7	18.6	54.2	14.4	3.70	0.87
5	Giáo dục giá trị sống thông qua hoạt động của tổ chức của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	0.0	1.7	11.0	56.8	30.5	4.16	0.68
6	Giáo dục giá trị sống thông qua các hoạt động chủ điểm	0.0	7.6	28.0	44.9	19.5	3.76	0.85
7	Giáo dục giá trị sống thông qua nói chuyện truyền thống	0.0	22.9	43.2	29.7	4.2	3.15	0.82
8	Giáo dục giá trị sống thông qua sinh hoạt ngoại khóa	0.0	4.2	44.9	39.8	11.0	3.58	0.74

*Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$; ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Kết quả khảo sát bảng 3 cho thấy các hình thức giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường THPT trên địa bàn khảo sát là khá đa dạng và phong phú, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và thực tiễn của học sinh THPT. Trong các hình thức giáo dục giá trị sống trên thì hình thức được đội ngũ CBQL và GV đánh giá ở mức độ sử dụng nhiều nhất là: “Giáo dục giá trị sống thông qua hoạt động của tổ chức của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh” với điểm số trung bình là 4.16, điều này cho thấy học sinh THPT được tiếp cận các giá trị sống chủ yếu qua hoạt động sinh hoạt Đoàn thanh niên. Bên cạnh đó, các hình thức khác cũng được đa số ý kiến đánh giá ở mức độ “thường xuyên” với tỷ lệ khá cao, cụ thể: giáo dục giá trị sống qua hoạt động dạy học chiếm 46.6%, thông qua sinh hoạt tập thể chiếm 48.3%... Tuy nhiên, cũng có những ý kiến đánh giá mức độ thực hiện các hình thức giáo dục giá trị sống là “không thường xuyên”, trong đó hai hình thức “thông qua sinh hoạt tập thể” và “thông qua nói chuyện truyền thống” có ý kiến đánh giá mức độ thực hiện “không thường xuyên” lần lượt là 21.2% và 22.9%. Điều này cho thấy rằng đây là hai hình thức còn gặp nhiều khó khăn khi thực hiện vì nó phụ thuộc vào nhiều yếu tố như kế hoạch của nhà trường, thời gian học tập của học sinh, điều kiện tài chính của trường và của phụ huynh...

3.2.4. Các lực lượng tham gia giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường trung học phổ thông

Bảng 4. Đánh giá của CBQL và GV về mức độ tích cực của các lực lượng tham gia giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường THPT

STT	Các lực lượng tham gia công tác xã hội hoá giáo dục	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
		Hoàn toàn không tích cực	Không tích cực	Tương đối tích cực	Tích cực	Rất tích cực		
1	Ban giám hiệu nhà trường	0.0	1.7	29.7	38.1	30.5	3.97	0.82
2	GV bộ môn, GV chủ nhiệm	0.0	1.7	33.9	42.4	22.0	3.85	0.78
3	Hội cha mẹ học sinh	1.7	5.1	33.9	31.4	28.0	3.79	0.96
4	Đoàn thanh niên	0.0	9.3	30.5	55.9	4.2	3.55	0.72
6	Chính quyền địa phương	5.1	16.9	39.8	26.3	11.9	3.23	1.03
7	Hội cựu học sinh	5.9	8.5	38.1	16.9	30.5	3.58	1.17

*Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$; ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Kết quả khảo sát bảng 4 cho thấy hoạt động giáo dục giá trị sống chỉ thành công khi có được nhiều các lực lượng cùng tham gia. Trong đó lực lượng được CBQL và GV đánh giá với mức độ đồng ý cao nhất là “Ban giám hiệu nhà trường” với điểm trung bình 3.97 và 38.1% đánh giá ở mức “tích cực” và 30.5% đánh giá ở mức “rất tích cực”. Ở trường THPT thì đa số mọi hoạt động đều do Ban giám hiệu quyết định cuối cùng, Ban giám hiệu là lực lượng đi đầu trong triển khai, điều phối các hoạt động chung toàn trường. Lực lượng thứ 2

cũng được CBQL và GV đánh giá cao là “GV bộ môn, GV chủ nhiệm” với điểm trung bình 3.85 và 42.4% đánh giá ở mức “tích cực” và 22% đánh giá ở mức “rất tích cực”. Đây cũng là lực lượng mà các em học sinh hàng ngày được tiếp xúc không chỉ thông qua các môn học mà còn qua công tác chủ nhiệm.

Bên cạnh đó, các lực lượng khác cũng được CBQL và GV đánh giá cao về mức độ “tích cực” với việc tham gia vào hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường THPT như Đoàn thanh niên với 55.9% đánh giá là “tích cực”. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều ý kiến đánh giá ở mức “không tích cực” với tỉ lệ % dao động từ 1.7% đến 16.9% và đặc biệt vẫn còn một số ý kiến đánh giá ở mức “hoàn toàn không tích cực”. Điều này cho thấy, để phát huy được hiệu quả cho hoạt động giáo dục giá trị sống cũng cần khá nhiều sự tham gia tích cực của các lực lượng vào hoạt động này. Do vậy, các trường THPT cần phải quan tâm đến công tác phối kết hợp các lực lượng này vào quá trình tổ chức hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh.

3.2.5. Các điều kiện hỗ trợ giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường trung học phổ thông

Bảng 5. Đánh giá của CBQL và GV về mức độ ảnh hưởng của các điều kiện hỗ trợ cho hoạt động giáo dục giá trị sống

STT	Các điều kiện hỗ trợ giáo dục giá trị sống	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
		Hoàn toàn không ảnh hưởng	Không ảnh hưởng	Tương đối ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Rất ảnh hưởng		
1	Sự quan tâm của ban giám hiệu, GV và phụ huynh học sinh	0.0	4.2	22.0	52.5	21.2	3.91	0.77
2	Đội ngũ GV am hiểu về giá trị sống và có kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục giá trị sống	0.0	3.4	19.5	50.0	27.1	4.01	0.78
3	Sự tham gia tích cực của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường	0.0	4.2	22.0	63.6	10.2	3.80	0.67
4	Cơ sở vật chất và trang thiết bị	0.0	5.9	18.6	61.0	14.4	3.84	0.74
5	Nội dung chương trình và kế hoạch cụ thể	0.0	3.4	16.9	55.9	23.7	4.00	0.74
6	Sự nhận thức và hiểu biết của học sinh THPT về các giá trị sống	0.0	5.1	16.9	58.5	19.5	3.92	0.75

*Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$; ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Kết quả khảo sát bảng 5 cho thấy CBQL và GV đánh giá khá cao sự ảnh hưởng của các điều kiện hỗ trợ cho hoạt động giáo dục giá trị sống với điểm trung bình dao động từ 3.80 đến 4.01. Trong đó điều kiện ảnh hưởng nhiều nhất là “đội ngũ GV am hiểu về giá trị sống và có kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục giá trị sống” với điểm trung bình 4.01 và tỉ lệ % ở mức đánh giá “ảnh hưởng” là 50% và mức “rất ảnh hưởng” là 27.1%. Có thể nói hoạt động giáo dục giá trị sống được thực hiện thường xuyên, liên tục hay không phụ thuộc vào sự tham gia tích cực của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường nên yếu tố này được đánh giá “ảnh hưởng” với tỷ lệ cao là 63.6%. Bên cạnh đó yếu tố “sự quan tâm của ban giám hiệu, GV và phụ huynh học sinh”, “cơ sở vật chất và trang thiết bị”, “nội dung chương trình và kế hoạch cụ thể” và “sự nhận thức và hiểu biết của học sinh THPT về các giá trị sống” cũng được CBQL và GV đánh giá cao về mức độ ảnh hưởng với tỷ lệ % ở mức “ảnh hưởng” lần lượt là 52.5%, 61.0%, 55.9%, 58.5%.

Kết quả khảo sát này cho thấy, hoạt động giáo dục giá trị sống chỉ thành công khi có được các điều kiện hỗ trợ nhất định. Chính vì vậy, các trường THPT cần phải chủ động trong việc đảm bảo được các điều kiện hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động giáo dục giá trị sống.

3.2.6. Đánh giá kết quả giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường trung học phổ thông

Bảng 6. Đánh giá của CBQL và GV về mức độ cần thiết trong việc đánh giá kết quả giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường THPT

STT	Đánh giá kết quả giáo dục giá trị sống	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
		Hoàn toàn không cần thiết	Không cần thiết	Tương đối cần thiết	Cần thiết	Rất cần thiết		
1	Nhận thức đúng đắn của học sinh về các giá trị sống	0.0	1.7	29.7	58.5	10.2	3.77	0.64
2	Thái độ đúng đắn của học sinh đối với các giá trị sống	0.0	1.7	11.9	54.2	32.2	4.17	0.69
3	Hành vi của học sinh phù hợp với tình huống thực tế	0.0	2.5	39.8	49.2	8.5	3.64	0.67

*Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$; ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Kết quả khảo sát ở bảng 6 cho thấy CBQL và GV đa số cho rằng việc đánh giá kết quả giáo dục giá trị sống cho học sinh THPT là cần thiết. Cụ thể, có 58.5% ý kiến đánh giá ở mức độ “cần thiết” và 10.2% ý kiến đánh giá ở mức độ “rất cần thiết” cho tiêu chí đánh giá “nhận thức đúng đắn của học sinh về các giá trị sống”; có 54.2% ý kiến đánh giá là “cần thiết” và 32.2% ý kiến đánh giá là “rất cần thiết” cho tiêu chí đánh giá “thái độ đúng đắn của học sinh đối với các giá trị sống”; có 49.2% ý kiến đánh giá là “cần thiết” và 8.5% ý kiến đánh giá là “rất cần thiết” cho tiêu chí đánh giá “hành vi của học sinh phù hợp với tình huống thực tế”. Bên cạnh đó, cũng có một số ít ý kiến cho rằng việc đánh giá kết quả giáo dục giá trị sống cho học sinh THPT là “không cần thiết”. Tuy số lượng đánh giá “không cần thiết” là không đáng kể nhưng các nhà trường cũng cần chú ý nâng cao nhận thức của cán bộ GV hơn nữa trong việc đánh giá kết quả giáo dục giá trị sống cho học sinh THPT. Vì chỉ khi đánh giá được những gì học sinh đạt được và những gì chưa được thì mới đưa ra được những biện pháp để khắc phục và nâng cao hơn nữa chất lượng của hoạt động giáo dục giá trị sống.

Từ nhận thức sẽ dẫn đến thái độ, từ thái độ sẽ dẫn đến hành vi, hành vi đúng hay sai cũng phụ thuộc vào nhận thức đúng hay sai. Do vậy, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh THPT cần đánh giá toàn diện về nhận thức, thái độ và hành vi.

3.2.7. Các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường trung học phổ thông

3.2.7.1. Các yếu tố chủ quan

Bảng 7. Đánh giá của CBQL và GV về các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường THPT

STT	Yếu tố chủ quan	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
		Hoàn toàn không ảnh hưởng	Không ảnh hưởng	Tương đối ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Rất ảnh hưởng		
1	Sự tích cực, chủ động, tự giác của học sinh	0.0	2.5	4.2	63.6	29.7	4.20	0.63
2	Trong công tác quản lý, ban giám hiệu nhà trường coi trọng và quan tâm đến các hoạt động giáo dục giá trị sống	0.0	0.8	22.0	69.5	7.6	3.84	0.55
3	Kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục giá trị sống của đội ngũ GV	0.0	5.1	11.0	56.8	27.1	4.06	0.76

*Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$; ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Kết quả khảo sát ở bảng 7 cho thấy yếu tố được CBQL và GV đánh giá ở mức độ ảnh hưởng nhất là “sự tích cực, chủ động, tự giác của học sinh” với điểm số trung bình là 4.20 -mức ảnh hưởng. Học sinh chính là chủ thể tiếp nhận các hoạt động giáo dục giá trị sống nên khi các em tích cực, chủ động, tự giác thì hoạt động này đạt hiệu quả cao. Nhận thức là nền tảng dẫn dắt hành vi và là kim chỉ nam cho việc lựa chọn giá trị sống phù hợp. Do vậy, hiệu quả của hoạt động giáo dục giá trị sống chỉ đạt được khi chính học sinh ở các trường THPT đều nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của hoạt động giáo dục giá trị sống và tham gia một cách tích cực, chủ động và tự giác. Có thể nhận thấy rằng điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế bởi lẽ, chỉ khi học sinh tích cực, tự giác thì quá trình lĩnh hội và chuyển hóa các giá trị sống mới mang lại hiệu quả. GV có cố gắng bao nhiêu mà học sinh không tích cực tiếp thu thì không bao giờ quá trình đó có chất lượng... Bên cạnh đó yếu tố cũng có ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả của hoạt động giáo dục giá trị sống là “kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục giá trị sống của đội ngũ GV” với số điểm trung bình là 4.06 và sự “coi trọng và quan tâm đến các hoạt động giáo dục giá trị sống” của Ban giám hiệu nhà trường với số điểm trung bình là 3.84 và 69% ý kiến đánh giá là “ảnh hưởng”.

Tóm lại có rất nhiều yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động giáo dục giá trị sống cho học sinh các trường THPT. Do vậy, các trường cần chú ý đến các yếu tố này để nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục giá trị sống.

3.2.7.2. Các yếu tố khách quan

Qua kết quả khảo sát ở bảng 8 cho thấy phần lớn CBQL và GV đánh giá các yếu tố chủ quan có ảnh hưởng đến hoạt động giá trị sống với số điểm dao động từ 3.76 đến 4.31. Trong đó, yếu tố “môi trường giáo dục gia đình, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình” được đánh giá ở mức “rất ảnh hưởng” với tỷ lệ cao nhất 44.1%. Từ đó có thể thấy môi trường giáo dục từ gia đình, tình cảm thân thiết giữa các thành viên hay tấm gương của các thế hệ trong gia đình có ảnh hưởng rất lớn đến nhận thức, tình cảm và hành vi của học sinh THPT.

Bảng 8. Đánh giá của CBQL và GV về các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến giáo dục giá trị sống cho học sinh ở các trường THPT

STT	Yếu tố khách quan	Mức độ đánh giá (%)					ĐTB	ĐLC
		Hoàn toàn không ảnh hưởng	Không ảnh hưởng	Tương đối ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Rất ảnh hưởng		
1	Môi trường giáo dục gia đình, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình	0.0	3.4	5.9	46.6	44.1	4.31	0.73
2	Thực tiễn đời sống xã hội đang diễn ra xung quanh	0.0	0.0	8.5	66.1	25.4	4.17	0.56
3	Cơ sở vật chất và trang thiết bị hỗ trợ cho quá trình thực hiện các hoạt động giáo dục giá trị sống	0.0	2.5	28.0	60.2	9.3	3.76	0.65
4	Sự tham gia của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường	0.0	5.1	22.9	55.1	16.9	3.84	0.76
5	Tác động tích cực và tiêu cực từ mạng xã hội với học sinh THPT	0.0	2.5	16.1	45.8	35.6	4.14	0.77
6	Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và chính quyền địa phương	1.7	5.9	23.7	46.6	22.0	3.81	0.90

*Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$; ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Từ đó, có thể kết luận rằng hoạt động giáo dục giá trị sống chịu ảnh hưởng từ các yếu tố khách quan và chủ quan. Nên khi thực hiện các hoạt động giáo dục giá trị sống nhà trường cần quan tâm đến các yếu tố này.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy, hoạt động giáo dục giá trị sống đã được quan tâm triển khai ở các trường THPT Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Về cơ bản CBQL và GV đã nhận thức rõ về mục tiêu, nội dung, hình thức của hoạt động giáo dục giá trị sống, các lực lượng tham gia, các điều kiện hỗ trợ hoạt động giáo dục giá trị sống, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục giá trị sống và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục giá trị sống.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai các trường THPT vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Do đó, cần có những biện pháp phù hợp nhằm khắc phục khó khăn và nâng cao hiệu quả giáo dục giá trị sống tại các trường THPT ở Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2015). *Dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- Nguyễn, T. T. (2012). *Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trung học phổ thông khu vực miền núi phía Bắc trong bối cảnh hiện nay* (Đề tài khoa học cấp Bộ, mã số B2012-TN03-05).
- Phạm, M. H. (2010). *Giá trị học: Cơ sở lý luận góp phần đúc kết, xây dựng hệ giá trị chung của người Việt Nam thời nay*. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. (2019). *Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019*.

Current status of life value education for students in high schools in District 8, Ho Chi Minh City

Doan Thi Nhung

Luong Van Can High School, District 8, Ho Chi Minh City

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 16 August 2023

Received in revised form: 06 September 2023

Accepted: 15 September 2023

Published: 20 December 2025

Keywords:

Life values;

Life value education;

High school.

Corresponding author:

Doan Thi Nhung

E-mail address:

nhunggcdcd@gmail.com

ABSTRACT

Life values education activities for high school students have been paid attention to and implemented for many years and achieved certain results. However, there are still some limitations in the implementation of this activity. On that basis, we conducted a study on the current situation of 118 managers and teachers of 6 high schools in District 8, Ho Chi Minh City. From there, it helps schools re-evaluate the effectiveness of life values education activities and through that, it serves as a basis for schools to propose measures to educate life values for students in high schools in District 8, Ho Chi Minh City.